

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST

Ngày: 12/02/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi

Ông Phạm Ngọc Lợi

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 01/02/2018 đối với bị cáo:

Lê Quang C, sinh năm 1984. Tại N. Nơi cư trú: Phở P, phường P, thành phố N, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Anh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 16/12/2013 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 03/4/2014. Ngày 04/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 23/10/2016.

Tiền sự: Chưa có.

Về nhân thân: Ngày 25/7/2001 UBND tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 1467 đưa vào trường giáo dưỡng; ngày 28/10/2010 UBND tỉnh B ra Quyết định 2911 đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; ngày 23/9/2013 bị Công an phường T, thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 10/6/2014 bị Công an phường T, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính 500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2017 đến nay tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962, trú tại số nhà 19, đường C, phố Đ, phường S, thành phố N, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang C là người nghiện ma túy và đã có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Khoảng 7 giờ ngày 09/11/2017, C đang ngồi uống nước tại quán nước ven đường gần cửa hàng Điện máy xanh thuộc phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình thì gặp nam thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen không rõ biển kiểm soát mà C đã quen trước đó nhưng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Qua nói chuyện, nam thanh niên này rủ C góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. C nói không có tiền thì người này rủ C đi cầm điện thoại của anh ta để lấy tiền đi mua ma túy. C đồng ý và cùng người thanh niên đi xe mô tô đến một cửa hàng cầm đồ ở khu vực nhà năm tầng thuộc phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình nhưng C không nhớ tên cửa hàng. Người thanh niên đi vào cầm cố chiếc điện thoại của mình được 300.000đồng. Sau khi cầm cố được điện thoại, người thanh niên chở C sang khu vực bờ đê sông Đáy thuộc thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để mua ma túy. Đến nơi, C đứng ngoài trông xe còn người thanh niên vào một ngôi nhà dưới bờ đê mua 02 gói Hê roin được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000đồng. Mua được ma túy, người thanh niên bỏ vào túi áo đang mặc và chở C đi về khu vực bệnh viện đã khoa tỉnh Ninh Bình cùng nhau sử dụng hết số ma túy vừa mua. Sử dụng ma túy xong, người thanh niên lại rủ C đi vay tiền để chuộc lại chiếc điện thoại đã cầm đồ trước đó. C nói không có chỗ nào vay tiền thì người thanh niên lại bảo C cùng đi xuống Trung tâm đào tạo lái xe Thành Nam để vay tiền. C đồng ý và đi cùng anh ta. Khi đến khu vực cổng Trung tâm đào tạo lái xe Thành Nam, người thanh niên bảo C đứng đợi để vay tiền. Khoảng 15 phút sau người thanh niên quay lại đón và chở C đến gần cửa hàng điện thoại FPT trên đường Nguyễn Công Trứ khu vực phố Bích Đào, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình. Tại đây, người thanh niên bảo C xuống xe đứng ở lề đường và lấy ở trong túi áo đang mặc ra hai gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng rồi bỏ vào bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đưa cho C và nói là 02 gói hêroin rồi bảo C đứng đợi để anh ta đi mua xi lanh về cùng sử dụng. Khi người thanh niên vừa đi, C mở bao thuốc lá lấy ra một gói ma túy cầm ở tay phải định mở ra xem thì bị tổ Công tác Công an phường Ninh Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội, C đã tự giác giao nộp một gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng đang cầm ở tay phải và một vỏ bao thuốc lá Thăng long, bên trong có một gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, trong cùng cả hai gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. C khai nhận đó là Hêroin của người thanh niên đưa cho mà C cất giấu để chờ anh ta đi mua xi lanh về cùng sử dụng. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong hai gói ma túy trên vào phong bì thư theo quy định rồi đưa C, người làm chứng cùng tang vật về trụ sở Công an phường N, thành phố N lập biên bản vi phạm hành chính.

Cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai gói giấy bạc màu vàng thu giữ của C, kết quả: Gói thứ nhất: Trọng lượng chất bột màu trắng là 0,035gam, ký hiệu M1 gửi giám định. Gói thứ hai: Trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng là 0,05gam, ký hiệu M2 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 221/GĐMT ngày 11/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: ***“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0412 gam; M2 có khối lượng 0,0471gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,0883gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy có số thứ tự 20, thuộc bảng danh mục 1, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”***.

Như vậy tổng trọng lượng Heroine thu giữ của Lê Quang C là 0,0883 gam. Cơ quan giám định hoàn lại vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì theo quy định.

Quá trình điều tra Lê Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Quang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Lê Quang C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/11/2017. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vỏ bao thuốc lá Thăng Long và phong bì thư bên trong có chứa vỏ bao gói niêm phong ban đầu. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Lê Quang C có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 129/2014/HSST ngày 04/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù. Bị cáo ra trại ngày 23/10/2016, chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 09/11/2017 tại khu vực đường T, phố Đ, phường S, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, Lê Quang C đã có hành vi cất giấu trái phép 0,0883 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường S phát hiện thu giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên kiểm tra hành chính, biên bản mở niêm phong vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Lê Quang C, đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; Bị cáo là người nghiện, có nhân thân không tốt đã bị đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh bắt buộc, bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, ngoài ra bị cáo bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly với xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cùng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa C. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xét thấy trước khi Cơ quan Công an phát hiện sự việc phạm tội, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy mà bị cáo đã cất giữ thể hiện bị cáo đã tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây các là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra cần xem xét quy định có lợi cho bị cáo cụ thể : Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt nhẹ hơn so với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng quy định có lợi trên đối với bị cáo.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Lê Quang C khai của một người thanh niên khoảng 30 tuổi mà C đã quen trước đó đưa cho nhưng C không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

[2]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long cùng toàn bộ vỏ bao trong gói niêm phong thu giữ ban đầu, cơ quan giám định hoàn lại do không có giá trị sử dụng.

[3]. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

[5]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang C phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Lê Quang C 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long cùng toàn bộ vỏ bao trong gói niêm phong ban đầu do Cơ quan giám định hoàn lại (Các vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quang C phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND thành phố Ninh Bình (02 bản);
- Công an thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình (01 bản);
- Thi hành án HS (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu VP (01 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

